

Số: 0924/26/CV-VDN

Về việc thông báo sửa đổi nhãn và hồ sơ công bố
sản phẩm số TCCS 03/VDN/2025.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Đồng Nai

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Sở Y tế Thành phố Đồng Nai đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi sản xuất và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Hạt Hướng Dương ChaCheer Hương Nấm Truffle” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam đã thực hiện tự công bố số TCCS 03/VDN/2025 và được đăng tải trên trang thông tin điện tử sytdongnai.gov.vn ngày 07 tháng 03 năm 2025.

Trong Hồ sơ tự công bố nói trên, Công ty chúng tôi có kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh 100 g.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, nay Công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố và nhãn hàng hóa của sản phẩm nêu trên, nội dung sửa đổi như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Số hiệu TCCS	TCCS 03/VDN/2025	TCCS 03:2025/VDN
2	Địa chỉ tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
3	Thành phần (bổ sung thêm INS)	Hạt hướng dương (92,4%), đường, muối, hương liệu nấm truffle tự nhiên và nhân tạo, chất điều vị (621, 635), chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose).	Hạt hướng dương (92,4%), đường, muối, hương liệu nấm truffle tự nhiên và nhân tạo, chất điều vị (INS: 621, 635), chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose).
4	Thông tin cảnh báo	Sản phẩm có thể chứa sữa và các hạt cây	Sản phẩm có thể chứa sữa và hạt hồ đào

5	Các chỉ tiêu chất lượng				<table><tr><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức công bố</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>kcal/100g</td><td>≤ 670</td></tr><tr><td>Hàm lượng chất đạm</td><td>g/100g</td><td>≥ 21,8</td></tr><tr><td>Hàm lượng Carbohydrat</td><td>g/100g</td><td>≥ 3,5</td></tr><tr><td>Hàm lượng chất béo</td><td>g/100g</td><td>≤ 59,3</td></tr><tr><td>Hàm lượng Natri</td><td>mg/100g</td><td>≤ 934</td></tr><tr><td>Hàm lượng Đường tổng số</td><td>g/100g</td><td>≤ 4,6</td></tr></table>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Năng lượng	kcal/100g	≤ 670	Hàm lượng chất đạm	g/100g	≥ 21,8	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	≥ 3,5	Hàm lượng chất béo	g/100g	≤ 59,3	Hàm lượng Natri	mg/100g	≤ 934	Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	≤ 4,6	<table><tr><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức công bố</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>kcal/100g</td><td>417 – 775</td></tr><tr><td>Hàm lượng chất đạm</td><td>g/100g</td><td>17,4 – 32,2</td></tr><tr><td>Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)</td><td>g/100g</td><td>3,32 – 6,16</td></tr><tr><td>Hàm lượng chất béo</td><td>g/100g</td><td>37,2 – 69,0</td></tr><tr><td>Hàm lượng Natri</td><td>mg/100g</td><td>588 – 1092</td></tr><tr><td>Hàm lượng Đường tổng số</td><td>g/100g</td><td>2,99 – 5,55</td></tr></table>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Năng lượng	kcal/100g	417 – 775	Hàm lượng chất đạm	g/100g	17,4 – 32,2	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	3,32 – 6,16	Hàm lượng chất béo	g/100g	37,2 – 69,0	Hàm lượng Natri	mg/100g	588 – 1092	Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	2,99 – 5,55
		Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố																																												
		Năng lượng	kcal/100g	≤ 670																																												
		Hàm lượng chất đạm	g/100g	≥ 21,8																																												
		Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	≥ 3,5																																												
		Hàm lượng chất béo	g/100g	≤ 59,3																																												
		Hàm lượng Natri	mg/100g	≤ 934																																												
		Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	≤ 4,6																																												
		Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố																																												
Năng lượng	kcal/100g	417 – 775																																														
Hàm lượng chất đạm	g/100g	17,4 – 32,2																																														
Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	3,32 – 6,16																																														
Hàm lượng chất béo	g/100g	37,2 – 69,0																																														
Hàm lượng Natri	mg/100g	588 – 1092																																														
Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	2,99 – 5,55																																														
6	Nội dung ghi nhãn	Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.			Nội dung ghi nhãn phù hợp với: - Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 30/2026/TT-BYT ngày 09 tháng 07 năm 2026 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.																																											
		<table><tr><th colspan="3">Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g sản phẩm)</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>≤</td><td>670 kcal</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>≥</td><td>21,8 g</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>≥</td><td>3,5 g</td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>≤</td><td>59,3 g</td></tr><tr><td>Natri</td><td>≤</td><td>934 mg</td></tr><tr><td>Đường tổng số</td><td>≤</td><td>4,6 g</td></tr></table>			Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g sản phẩm)			Năng lượng	≤	670 kcal	Chất đạm	≥	21,8 g	Carbohydrat	≥	3,5 g	Chất béo	≤	59,3 g	Natri	≤	934 mg	Đường tổng số	≤	4,6 g	<table><tr><th colspan="2">Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (*) (có trong 100 g sản phẩm)</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>596 kcal</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>24,8 g</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>4,74 g</td></tr><tr><td>Chất béo</td><td>53,1 g</td></tr><tr><td>Natri</td><td>840 mg</td></tr><tr><td>Đường tổng số</td><td>4,27 g</td></tr></table> (*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.			Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (*) (có trong 100 g sản phẩm)		Năng lượng	596 kcal	Chất đạm	24,8 g	Carbohydrat	4,74 g	Chất béo	53,1 g	Natri	840 mg	Đường tổng số	4,27 g						
Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g sản phẩm)																																																
Năng lượng	≤	670 kcal																																														
Chất đạm	≥	21,8 g																																														
Carbohydrat	≥	3,5 g																																														
Chất béo	≤	59,3 g																																														
Natri	≤	934 mg																																														
Đường tổng số	≤	4,6 g																																														
Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (*) (có trong 100 g sản phẩm)																																																
Năng lượng	596 kcal																																															
Chất đạm	24,8 g																																															
Carbohydrat	4,74 g																																															
Chất béo	53,1 g																																															
Natri	840 mg																																															
Đường tổng số	4,27 g																																															
7	Bảng thông tin dinh dưỡng																																															

Nhãn sản phẩm và TCCS sau sửa đổi như phụ kiện đính kèm.

Thời gian áp dụng: Kể từ khi sử dụng hết lượng nhãn cũ tồn kho.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ni Chih Hao

500
G T
HÀ
HÀ
DAN
NAM
- TP.

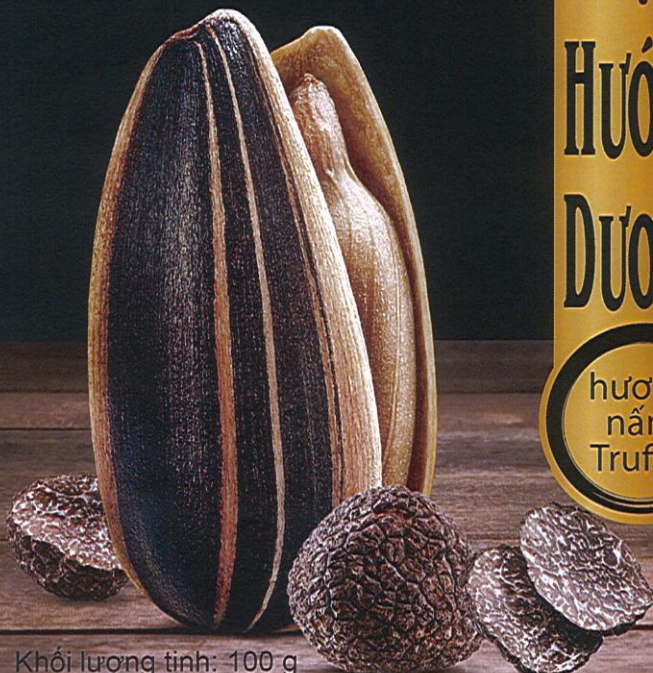
ChaCheer

Premium Selection



HẠT
HƯƠNG
DƯƠNG

hương
nấm
Truffle



Khối lượng tịnh: 100 g

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize **ChaCheer** as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

ChaCheer



HẠT HƯƠNG DƯƠNG ChaCheer HƯƠNG NẤM TRUFFLE

Thành phần: Hạt hướng dương (92,4%), đường, muối, hương liệu nấm truffle tự nhiên và nhân tạo, chất điều vị (INS: 621, 635), chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose).

Khối lượng tịnh: 100 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có thể chứa sữa và hạt hồ đào.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 03:2025/VDN

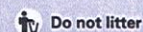
Thành phần dinh dưỡng,
giá trị dinh dưỡng (*)
(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	596 kcal
Chất đạm	24,8 g
Carbohydrat	4,74 g
Chất béo	53,1 g
Natri	840 mg
Đường tổng số	4,27 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.

HOW TO EAT **ChaCheer** SUNFLOWER SEEDS
Crack the shell with your teeth, eat the seed and spit the shell

Product of P. R. C



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.twitter.com/ChaChafood_Official



Fanpage:
ChaChafood_Official
<https://www.facebook.com/ChaChafoodOfficial>



Fanpage:
chachafood_official
https://www.instagram.com/chachafood_official



ChaCheer AND **ChaCheer**
TRADEMARK OF QIAQIA FOOD CO., LTD.

FOR VIETNAM MARKET ONLY



6 924187 870420

N: 3600239
2501-312850



CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 03:2025/VDN

Áp dụng cho sản phẩm:

**HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG
NẤM TRUFFLE**



Ban hành lần đầu: ngày 17 tháng 02 năm 2025

Sửa đổi lần: 01

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng	1
2	Tài liệu viện dẫn:	1
3	Thuật ngữ và định nghĩa	1
4	Yêu cầu kỹ thuật	2
4.1	Các chỉ tiêu hóa lý:	2
4.2	Các chỉ tiêu vi sinh vật:	2
4.3	Các chỉ tiêu kim loại nặng:	2
4.4	Các chỉ tiêu độc tố vi nấm	2
4.5	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	2
5	Thành phần sản phẩm	3
6	Ngày sản xuất, hạn sử dụng	3
7	Hướng dẫn sử dụng	3
8	Hướng dẫn bảo quản	3
9	Thông tin cảnh báo	3
10	Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển	3
10.1	Bao gói	3
10.2	Ghi nhãn	3
10.3	Vận chuyển	4

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 03:2025/VDN sửa đổi lần 01 do Khối Đảm bảo Chất lượng và Hóa nghiệm xây dựng và được Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam phê duyệt ban hành theo Quyết định số 113/26/QĐ-VDN ngày 05. tháng 09 năm 2026.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG NẤM TRUFFLE – YÊU CẦU KỸ THUẬT

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt Hương Dương ChaCheer Hương Nấm Truffle của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam, địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam; sản xuất tại QIAQIA Food Co., Ltd, địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China.

2 Tài liệu viện dẫn:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản Quy phạm pháp luật về An toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Thông tư số 30/2026/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Hạt Hương Dương ChaCheer Hương Nấm Truffle là sản phẩm được chế biến từ hạt hương dương, kết hợp với hương liệu nấm truffle, gia vị và các nguyên liệu, phụ gia thực phẩm phù hợp theo quy định hiện hành. Sản phẩm có hương nấm truffle đặc trưng, được đóng gói kín và có thể sử dụng trực tiếp sau khi bóc vỏ hạt.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	417 – 775
2	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	3,32 – 6,16
3	Hàm lượng chất đạm	g/100g	17,4 – 32,2
4	Hàm lượng chất béo	g/100g	37,2 – 69,0
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	588 – 1092
6	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	2,99 – 5,55
7	Độ ẩm	%	≤ 5

4.2 Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức kiểm soát
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	< 10 ⁴
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	< 10
3	<i>Coliforms</i>	CFU/g	< 10
4	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	< 10 ²
5	<i>Cl.Perfringens</i>	CFU/g	< 10
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	< 10 ²

4.3 Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0

4.4 Các chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂)	µg/kg	4

4.5 Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5 Thành phần sản phẩm

Hạt hướng dương (92,4%), đường, muối, hương liệu nấm truffle tự nhiên và nhân tạo, chất điều vị (INS: 621, 635), chất tạo ngọt tổng hợp (Sucralose).

6 Ngày sản xuất, hạn sử dụng

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản theo khuyến cáo.

7 Hướng dẫn sử dụng

Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

8 Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

9 Thông tin cảnh báo

Sản phẩm có thể chứa sữa và hạt hồ đào.

10 Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển

10.1 Bao gói

- a) Quy cách đóng gói: 100 g và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.
- b) Chất liệu bao bì:
 - Lốp trong: BOPP (mờ)/ AL/ PE;
 - Lốp ngoài: PET (phủ mờ) / Giấy kraft trắng/ PE/ AL/ PE

Bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

10.2 Ghi nhãn

Sản phẩm có nhãn phù hợp với quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, và bao gồm các nội dung bắt buộc như sau:

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- c) Xuất xứ hàng hóa;
- d) Khối lượng tịnh;
- đ) Ngày, tháng, năm sản xuất;
- e) Hạn sử dụng;
- f) Thành phần; thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng;
- g) Thông tin cảnh báo;

h) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Xem mẫu nhãn ở phụ kiện kèm theo.

10.3 Vận chuyển

Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch, không có mùi lạ. Không vận chuyển sản phẩm chung với các loại hàng hóa khác có thể ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng sản phẩm.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 09 năm 2026

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ni Chih Hao

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG NẤM TRUFFLE

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
- Năng lượng - Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ) - Hàm lượng chất đạm - Hàm lượng chất béo - Hàm lượng Natri - Hàm lượng đường tổng số - Độ ẩm - Tổng số vi sinh vật hiếu khí <i>Escherichia coli</i> <i>Coliforms</i> <i>Bacillus cereus</i> <i>Cl.Perfringens</i> - Tổng số nấm men và nấm mốc - Hàm lượng Chì (Pb) - Hàm lượng Asen (As) - Hàm lượng Aflatoxin B₁ - Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B₁, B₂, G₁, G₂)	1 lần / năm	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 05 tháng 09 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC


Ni Chinh Hao